

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 756/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tô Văn N, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Lê Thanh T, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Bến C, xã Ninh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Tô Văn N trình bày:

Anh và chị T sống chung vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên anh làm đơn xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung là Tô Thị Huỳnh H, sinh ngày 27/10/1998 và Tô Thanh N1, sinh ngày 02/5/2000. Do các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh và chị T không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh N về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn là đúng. Nay anh N khởi kiện ra tòa xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung là Tô Thị Huỳnh H, sinh ngày 27/10/1998 và Tô Thanh N1, sinh ngày 02/5/2000. Do các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của N. Không công nhận anh N và chị T là vợ chồng. Anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Tô Văn N và chị Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh N, chị T.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh N thấy rằng: Anh N và chị T chung sống với nhau năm 1998 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa anh N và chị T không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay anh N có yêu cầu ly hôn với chị T; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N và chị T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung là Tô Thị Huỳnh H, sinh ngày 27/10/1998 và Tô Thanh N1, sinh ngày 02/5/2000. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Anh N, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Anh N, chị T trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét lời trình bày của chị T thống nhất với lời trình bày của anh N, đồng ý ly hôn với anh N nên ghi nhận.

[5]. Về án phí: Do anh Tô Văn N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chị Lê Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận anh Tô Văn N, chị Lê Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 người con chung là Tô Thị Huỳnh H, sinh ngày 27/10/1998 và Tô Thanh N1, sinh ngày 02/5/2000. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Anh N, chị T không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Anh N, chị T trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Tô Văn N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019091 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận anh N đã nộp xong.

Chị Lê Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Kim Nương